

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 06/10/2025 - 31/10/2025)
I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau	- Chân: ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống. + 2 tay đưa về phía trước, đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. + Nghiêng người sang hai bên phải, trái. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân	
2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên	- Chân: co duỗi từng chân.	- Tập theo nhạc bài hát: Tập tầm vông, mời bạn ăn	
	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng trong đường hẹp và đi hết đoạn đường 1,8 m - 2 m. ` Tập bước lên	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp	- Tập đi, chạy: + Tập bước lên, xuống bậc thang	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi trong đường hẹp (18-36 tháng) ` Tập bước lên xuống bậc thang (18-24 tháng)	

3		xuống bậc thang			* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Con rùa	
4	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp.				
5	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt khi Lăn bóng qua cổng		- Tập tung ném: - Lăn bóng qua cổng	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Lăn bóng qua cổng (18-24 tháng) ` Tung bóng bằng 2 tay (24-36 tháng)	
6	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay		- Tung bóng bằng 2 tay	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Bé nhặt quả	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn tới đích.		+ Trườn tới đích	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng (24-36 tháng) ` Trườn tới đích (18-24 tháng)	
8	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng.		Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng có vật trên lưng	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Chạy về phía cô	
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua vạch kẻ		- Bật qua vạch kẻ	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Bật qua vạch kẻ (24-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Lăn bóng cho bạn	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	* Hoạt động với đồ vật: ` Xâu vòng tay ` Di màu bàn tay	
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện		- Nhón nhặt đồ vật	` Làm quen với đất nặn ` Tô màu quả trứng	

		nhón nhặt đồ vật, tập khâu luôn giấy....			(EDP) * Hoạt động chơi:	
13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng, cạnh được 2 - 3 khối ...		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối	- Dạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt... - Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Bé em, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột. ` Góc HĐVĐV: Nhón nhặt đồ vật, tập khâu luôn giấy, lồng hộp, vặn nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, khâu vòng... ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với đất nặn, ` Góc vận động: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng, thả bóng, ném vòng... ` Trò chơi mới: Tập tầm vông, tay đẹp, đuổi theo bóng, đuổi bắt. ` Hoạt động phòng thể chất (Trẻ làm quen và tham gia các vận động với các dụng cụ trong phòng thể chất)	
14	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Khâu vòng, di màu ...		- Tập khâu, luôn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
15	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` Giờ ăn:	

		loại thức ăn khác nhau.		và các loại thức ăn khác nhau	Ăn chính, ăn phụ (Cho trẻ ăn cháo, ăn bún, ăn cơm nát, cơm thường) thay đổi khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày. Cô trò chuyện về các món ăn. ` Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, cơm, xúc cơm, uống nước, quả trứng, cái bánh.... ` Thực hành: Sử dụng bát, thìa, cốc trong giờ ăn, uống, mời cô, mời bạn.	
16	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		
19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` Giờ vệ sinh: Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. ` Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái. - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
21	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập ra ngồi bô khi	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. + Giờ ăn: - Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu cầu ăn, uống, vệ sinh. - Thực hành: ngồi vào bàn ăn, cầm thìa, xúc	

				có nhu cầu vệ sinh.	ăn, cầm cốc uống nước...	
22	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; uống nước sau khi ăn. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	+ Giờ vệ sinh: - Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định... ` Kỹ năng rót nước uống.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

28	18-24 tháng	Trẻ biết sờ, nhìn... để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số bộ phận trên cơ thể như mắt, mũi miệng..., một số loại thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng cho trẻ khỏe mạnh.		- Ném vị 1 số loại quả, thức ăn dinh dưỡng - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi cung cấp dinh dưỡng.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết mắt, mũi, miệng + Nhận biết tay, chân * Hoạt động chơi: + Dạo chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm ... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về chức năng và đặc điểm các bộ phận cơ thể, các món ăn dinh dưỡng và trò chuyện với trẻ về quyền trẻ em được bảo bảo vệ, được chăm sóc nuôi dưỡng... + Trò chơi: Tay đẹp, mắt mồm tai...	
29	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số bộ phận trên cơ thể như mắt, mũi miệng..., một số loại thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng cho trẻ khỏe		- Sờ nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của cơ thể bé		

		mạnh.				
34	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ vào hoặc nói tên 1 vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi	- Tên, (24-36 tháng: chức năng chính) một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.			
35	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- <i>Lồng ghép giới thiệu quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới;</i>	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.		
40	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi ở vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ ;		- Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định + Nhận biết trên - dưới so với bản thân trẻ + Nhận biết trước - sau so với bản thân trẻ * Hoạt động chơi ` Trò chơi: Ai nhanh nhất, nhảy theo hiệu lệnh...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
41	18-24 tháng	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: cầm thìa, xúc cơm; đi rửa tay, đi vệ sinh...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Giờ ăn: Dạy trẻ cầm thìa xúc cơm + Giờ vệ sinh: Dạy trẻ cởi quần và ngồi bô, rửa tay...DTV: Ngồi bô, rửa tay	
42	24-36 tháng	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD:		- Nghe và thực hiện các yêu cầu		

		Cầm thìa và xúc com ăn, lấy cốc và uống nước.		bằng lời nói.	* Hoạt động chơi: + Trò chơi: Mắt mờ tai, nào chúng ta cùng tập thể dục, tay đẹp... + Giờ đón, trả trẻ - Cô cho trẻ xem video về chủ đề bé biết gì bản thân và trò chuyện với trẻ. - Đạo chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm... và trò chuyện với trẻ.	
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Cái gì đây ?"; "Mũi để làm gì?"		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?... - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?...	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: Chào buổi sáng - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	
46	24-36 tháng	Trẻ trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện “Chào buổi sáng”.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: cái chân, cái tay, cái	- <i>Tăng cường tiếng Việt</i>	- Gọi tên các đồ vật, hành động	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ:	

		mắt, mắt để nhìn, tai để nghe...	<i>cho trẻ em người</i>	gần gũi.	Miệng xinh, bé lớn khỏe.	
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng các từ: cái chân, cái tay, cái mắt, mắt để nhìn, tai để nghe....	<i>DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	- Phát âm các âm khác nhau.	+ Nghe đồng dao trong chủ đề: Tập tầm vông... * Hoạt động chơi: ` Giờ đón trả trẻ: Dạy trẻ tiếng việt: các từ: cái chân, cái tay, cái mắt, mắt để nhìn...	
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Miệng xinh, bé lớn khỏe.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, đồng dao đơn giản theo tranh.		
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Miệng xinh, bé lớn khỏe. đồng dao: Tập tầm vông với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: tai để nghe, múa cái tay....		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ + Cô trò chuyện với trẻ về bản thân bé, những điều cần cho bé lớn khỏe.	
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của bản thân bé, những điều cần cho bé lớn khỏe.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	` Dạy trẻ từ tiếng việt: cái tai, đi, chạy, cầm nắm, ngủi, nhìn, nghe, mái tóc... ` Dạy trẻ câu 2-3 tiếng: tai để nghe, múa cái tay....	
53	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong		- Thể hiện nhu cầu,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc:	

		muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn....con thích cái này....).		mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	- Giờ đón, trả trẻ + Gắn gũi trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ. Con thích chơi gì? Con muốn làm gì?	
54	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”; “Để làm gì?”...		- Sử dụng các từ chỉ hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi: + Góc thao tác vai: bế em, ru em ngủ, cho em ăn, khuấy bột....DTV: Ru em, bế em, uống nước, đi vệ sinh...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
57	18-24 tháng	Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).	- Nhận biết tên gọi	- Hình ảnh bản thân	* Hoạt động chơi + Giờ đón, trả trẻ cô cho trẻ nói theo cô về tên, tuổi, giới tính... của bản thân trẻ	
58	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).		- Một số đặc điểm bên ngoài bản thân.		
62	18-24 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	- <i>Nhận biết, hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân.</i>	- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Giờ đón, trả trẻ ` Cô trò chuyện, ôm ấp, vỗ về trẻ. Cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
63	24-36 tháng	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
64		Trẻ có thể biểu lộ		- Nhận		

		cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
69	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi + Chơi thao tác vai: Bế em, xúc cho em ăn, ru em ngủ + Chơi hoạt động với đồ vật: Xâu vòng, nhào đất nặn, chơi với nút chai... + Chơi góc vận động: Chơi với các đồ chơi khu vận động + Góc NT: Nghe các bài hát, trong chủ đề, chơi với đất nặn.	
70	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...).				
71		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
74	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: ` Dạy hát: Rửa mặt như mèo ` VĐTN: Tập tầm vông ` Nghe hát: Mời bạn ăn, tay thơm tay ngoan <b>* Hoạt động chơi</b> ` Trò chơi âm nhạc:	
75	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản		- Hát và tập vận động đơn	Tai ai tinh, nghe âm thanh đoán dụng cụ, hãy lắng nghe.	

		nhạc quen thuộc.		giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
76	18-24 tháng	Trẻ thích di màu, xem tranh (Xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh)	- Xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động với đồ vật: ` Di màu bàn tay ` Làm quen với đất nặn ` Tô màu quả trứng (EDP)	
77	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, di màu, nặn... (Xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh)		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn .	* Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Tập cầm bút, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”
- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “Miệng xinh, bé lớn khỏe”, câu chuyện “Chào buổi sáng”
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: mời bạn ăn, rửa mặt như mèo, tập tầm vông.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Bé biết gì về bản thân” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: “ Cái gì?”; “Làm gì?...”

- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Trần Thị Nguyệt Nga